TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HS-ST
Ngày: 28-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Kiều và bà Đặng Thị Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Quốc Chương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 23/10/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST-HS ngày 17/11/2017 đối với bị cáo: Phạm Hữu H (tên gọi khác C), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKHKTT: Khu phố Bình Đức 1, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Bạch H (cả hai đều đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã xử phạt Phạm Hữu H 02 năm tù. Ngày 27/6/2016 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Ngày 23/01/2017, Phạm Hữu H bị Công an tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 500.000 đồng. Ngày 23/01/2017 đã nộp phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017 - Có mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trung N.

Trú tại: Tổ 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

+ Anh Lê Đức A.

Trú tại: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

+ Chị Chu Thị Thanh T.

Trú tại: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Anh Trần Huy T (vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Phương L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu H là đối tượng nghiện ma túy. Tháng 01/2017, H đến địa bàn thị xã Gia Nghĩa thuê phòng trọ tại tổ 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để ở và chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Phương L *(SN 1995)*, HKTT: thị xã C, tỉnh An Giang.

Do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên H quen biết với Nguyễn Trung N *(SN 1997)*, ở tổ 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/7/2017, do muốn mua ma túy về sử dụng nên N nhắn tin cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý. H hẹn Nam đến phòng trọ của H để lấy ma túy đồng thời nhờ N mua giúp miếng dán hạ sốt và sim điện thoại.

Sau khi mua 02 miếng dán hạ sốt và 02 sim điện thoại hết 100.000 đồng, N điều khiển xe mô tô BKS 48B1-334.24 đến phòng trọ của H. Tại đây, N đưa đồ đã mua cho H và 300.000 đồng *(gồm 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* tiền mua ma túy. H cầm tiền và đồ N mua rồi lấy 100.000 đồng *(02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* trả cho N và đưa cho N 01 *(tép)* ma túy đá. N vừa nhận ma túy từ H thì bị lực lượng công an tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng Công an phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ:

- 01 túi nylon kích thước (0,8x2,5)cm, 02 túi nylon kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 10 ống thủy tinh hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 12,8cm; 10 ống nhựa màu đen *(Loại ống hút),* đường kính 0,5cm, dài 21cm; 12 túi nylon màu trắng trong, kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong không chứa gì.

- Tiền Ngân hàng nhà nước 6.480.000 đồng *(Trong đó: 680.000 đồng thu của Hạnh; 5.800.000 đồng thu của Nguyễn Thị Phương L)*.

- 01 giấy CMND mang tên Phạm Hữu H.

H khai nhận các tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon trên là ma túy đá, H mua của đối tượng tên T *(Không rõ nhân thân lai lịch)* về nhằm mục đích sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Các ống nhựa, ống thủy tinh là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy; 12 túi nylon H dùng để chia nhỏ ma túy bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã xác định được ngoài lần phạm tội nêu trên, H còn 04 lần bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện về sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2017, do muốn mua ma túy về sử dụng nên Chu Thị Thanh T *(SN 1997)*, HKTT: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông gọi điện cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy, thì H đồng ý. H hẹn T tại đường dẫn xuống phòng trọ của H trên đường 36m thuộc tổ 8, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để lấy ma túy. Khoảng 15 phút sau, T đến địa điểm như đã hẹn. Tại đây T đưa cho H 300.000 đồng *(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng*, H nhận tiền và đưa cho

T 01 tép ma túy đá. T mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/6/2017, T gọi điện cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì H đồng ý. H hẹn T đến quán cháo lươn trên đường Quốc lộ 14, đoạn gần Công an tỉnh Đắk Nông thuộc tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để lấy ma túy. Tại đây, T đưa cho H 300.000 đồng *(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng)*, H cầm tiền và đưa cho T 01 vỏ gói thuốc lá Jet, bên trong chứa 01 tép ma túy đá. T mang tép ma túy này về sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/6/2017, do muốn sử dụng ma túy nên Nguyễn Trung N gọi điện rủ bạn là Lê Đức A *(SN 1998)*, HKTT: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông cùng mua ma túy sử dụng, thì Đức A đồng ý. Đức A gọi điện cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì H đồng ý. Lúc này, N điều khiển xe mô tô BKS 48B1-334.24 chở Đức A đến phòng trọ của H để mua ma túy. Đến nơi, N đưa cho Đức A 300.000 đồng *(gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng)* rồi đứng ngoài xe đợi, còn Đức A một mình đi xuống phòng trọ của H. Tại đây, Đức A đưa cho H 300.000 đồng, H cầm tiền và đưa cho Đức A 01 tép ma túy đá. Đức A và N mang về cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, N rủ Đức A cùng góp tiền mua ma túy sử dụng thì Đức A đồng ý. Nam góp 200.000 đồng, Đức A góp 100.000 đồng. Đức A điện thoại cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì H đồng ý. Lúc này, Đức A điều khiển xe mô tô BKS 48B1-334.24 *(Xe của N)* chở N đến phòng trọ của H. Tại đây, N đứng ngoài cửa đợi, còn Đức A vào phòng trọ của H đưa cho H 300.000 đồng *(gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng)*, H cầm tiền rồi đưa cho Đức A 01 tép ma túy đá. Đức A và N mang tép ma túy này về sử dụng hết.

Số tiền có được từ các lần bán ma túy, Phạm Hữu H đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Trung N: 01 túi nylon màu trắng, kích thước (1x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng *(Được niêm phong trong bì thư thứ nhất)*.

- Thu giữ của Phạm Hữu H:

+ 01 túi nylon màu trắng, kích thước (0,8x2,5)cm; 02 túi nylon màu trắng, kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng *(Được niêm phong trong bì thư thứ hai)*.

+ 10 ống thủy tinh hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 12,8cm; 10 ống nhựa màu đen *(Loại ống hút),* đường kính 0,5cm, dài 21cm; 12 túi nylon màu trắng trong, kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong không chứa gì; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C102 màu đen, số imei 351523/04/370000/0, bên trong lắp 01 sim điện thoại; Tiền Ngân hàng nhà nước 880.000 đồng *(Trong đó, 200.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang và 680.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp)*; 01 CMND số 281088219 mang tên Phạm Hữu H.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Phương L: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 5.800.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 50/PC54 ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự

- Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì thư thứ nhất gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,0265 gam; đã sử dụng hết cho công tác giám định không còn mẫu vật hoàn trả.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì thư thứ hai gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 1,9760 gam. Hoàn trả mẫu vật sau giám định là 1,5861 gam.

Như vậy, tổng số ma túy Phạm Hữu H dùng để bán là: 0,0265 gam + 1,9760 gam = 2,0025 gam.

(Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất, quy định: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67).

Quá trình điều tra xác định số tiền 680.000 đồng và 01 CMND là của Phạm Hữu H; số tiền 5.800.000 đồng là của Nguyễn Thị Phương L, không liên quan đến vụ án, nên ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho H và L là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2017, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Hữu H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định là 1,5861 gam chất ma túy Methamphetamine; 10 ống thủy tinh hình tròn; 12 túi nylon màu trắng; 10 ống nhựa màu đen *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)*.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Phạm Hữu H do bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C102 màu đen, số imei 351523/04/370000/0, bên trong lắp 01 sim điện thoại, dùng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã trả lại số tiền 680.000 đồng và 01 giấy CMND cho Phạm Hữu H; số tiền 5.800.000 đồng cho Nguyễn Thị Phương L là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận bị cáo Phạm Hữu H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu H từ 08 năm tù đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2017).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định là 1,5861 gam chất

ma túy Methamphetamine; 10 ống thủy tinh hình tròn; 12 túi nylon màu trắng; 10 ống nhựa màu đen *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)*.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Phạm Hữu Hạnh do bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C102 màu đen, số imei 351523/04/370000/0, bên trong lắp 01 sim điện thoại, dùng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã trả lại số tiền 680.000 đồng và 01 giấy CMND cho Phạm Hữu H; số tiền 5.800.000 đồng cho Nguyễn Thị Phương L là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Pham Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản Cáo trạng truy tố, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung N, anh Lê Đức A, chị Chu Thị Thanh T; những người làm chứng anh Trần Huy T, chị Nguyễn Thị Phương L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 191, Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/7/2017, Nguyễn Trung N mua của H 300.000 đồng ma túy đá, H đưa cho Nam 01 *(tép)* ma túy đá. N vừa nhận ma túy từ H thì bị lực lượng công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ:

- 01 túi nylon kích thước (0,8x2,5)cm, 02 túi nylon kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 10 ống thủy tinh hình tròn, đường kính 0,5cm, dài 12,8cm; 10 ống nhựa màu đen *(Loại ống hút),* đường kính 0,5cm, dài 21cm; 12 túi nylon màu trắng trong, kích thước (3,2x5,5)cm, bên trong không chứa gì.

- Tiền Ngân hàng nhà nước 6.480.000 đồng, 01 giấy CMND mang tên Phạm Hữu H.

H khai nhận các tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon trên là ma túy đá, H mua của đối tượng tên T *(Không rõ nhân thân lai lịch)* về nhằm mục đích sử dụng và chia nhỏ bán kiếm lời. Các ống nhựa, ống thủy tinh là dụng cụ H dùng để sử dụng ma túy; 12 túi nylon H dùng để chia nhỏ ma túy bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã xác định được ngoài lần phạm tội nêu trên, H còn 04 lần

bán ma túy đá cho các đối tượng nghiện về sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/6/2017, Phạm Hữu H bán cho Chu Thị Thanh T 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. T mang về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/6/2017, Phạm Hữu H bán cho Chu Thị Thanh T 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng. T mang tép ma túy này về sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/6/2017, Phạm Hữu H bán cho Nguyễn Trung N và Lê Đức A 01 tép ma tuy đá với giá 300.0000 đồng. Đức A và N mang về cùng nhau sử dụng hết.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Phạm Hữu H bán cho Nguyễn Trung N và Lê Đức A 01 tép ma tuy đá với giá 300.0000 đồng. Đức A và N mang về cùng nhau sử dụng hết.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Hữu H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)…..

b) Phạm tội nhiều lần;

[2] Rõ ràng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và cho chính người thân của bị cáo. Hiện nay, ma túy đã trở thành tệ nạn trong xã hội mà hậu quả trực tiếp của việc mua bán trái phép chất ma túy là thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, hơn nữa ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, lừa đảo…vv.

Bị cáo Phạm Hữu H đã chủ động mua ma túy của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, H đem về chia nhỏ ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra, ngoài lần bị bắt quả tang ngày 04/7/2017, H còn khai thêm 04 lần bán ma túy trước đó nữa nên bị cáo đã phạm tội nhiều lần *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo mua bán trái phép chất ma túy không phải là làm nghề sinh sống và bị cáo cũng không lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên hành vi phạm tội của bị cáo không mang tính chất chuyên nghiệp.

Bị cáo đã có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HSST ngày 12/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tuyên phạt Phạm Hữu H 02 năm tù. Ngày 27/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/01/2017, Phạm Hữu H bị Công an tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 500.000 đồng. Ngày 23/01/2017, H đã nộp phạt nhưng bị cáo không lấy

đó làm bài học để rút kinh nghiệm cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ngoài lần phạm tội bị phát hiện bị cáo còn khai ra các lần phạm tội khác nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bxcao Phạm Hữu H mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định là 1,5861 gam chất ma túy Methamphetamine; 10 ống thủy tinh hình tròn; 12 túi nylon màu trắng; 10 ống nhựa màu đen *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)*.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Phạm Hữu H do bán ma túy mà có; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C102 màu đen, số imei 351523/04/370000/0, bên trong lắp 01 sim điện thoại, dùng vào mục đích phạm tội.

- Chấp nhận ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã trả lại số tiền 680.000 đồng và 01 giấy CMND cho Phạm Hữu H; số tiền 5.800.000 đồng cho Nguyễn Thị Phương L là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) do Phạm Hữu H phạm tội mà có.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Hữu H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Hữu H có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu H phạm tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Phạm Hữu H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2017).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định là 1,5861 gam chất ma túy Methamphetamine; 10 ống thủy tinh hình tròn; 12 túi nylon màu trắng; 10 ống nhựa màu đen *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)*.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng của Phạm Hữu H do bán ma túy

mà có. Số tiền này hiện đang được gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Đắk Nông tại Phòng giao dịch - Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C102 màu đen, số imei 351523/04/370000/0, bên trong lắp 01 sim điện thoại, dùng vào mục đích phạm tội.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) do Phạm Hữu H phạm tội mà có.

- Chấp nhận ngày 05/9/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G, tỉnh Đắk Nông đã trả lại số tiền 680.000 đồng và 01 giấy CMND cho Phạm Hữu H; số tiền 5.800.000 đồng cho Nguyễn Thị Phương L là các chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Hữu H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã G;
- Công an thị xã G;
- Cơ quan THAHS Công an TX. G;
- CCTHADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu: H.sơ, V. phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy